

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế tổ chức đào tạo trực tuyến trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại; Quyết định số 961/QĐ-ĐHTM ngày 06/6/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại v/v sửa đổi, bổ sung Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành kèm theo Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021;

Căn cứ Quyết định số 201/QĐ-ĐHTM ngày 02/02/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Thương mại;

Theo đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

#### QUYẾT ĐỊNH:

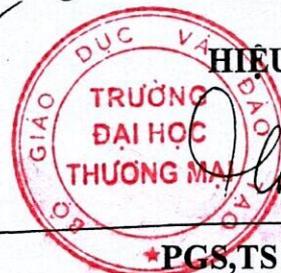
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức đào tạo trực tuyến trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

**Điều 2.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) trưởng các đơn vị: Quản lý đào tạo, Công nghệ Thông tin, Công tác sinh viên; Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Tổ chức nhân sự, Pháp chế và Thanh tra; Trưởng các Khoa, Viện, Bộ môn; Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

#### Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.



\*PGS, TS Nguyễn Hoàng

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 868 /QĐ-ĐHTM ngày 20 tháng 5 năm 2024  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

#### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về tổ chức đào tạo trực tuyến trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt và Trường), bao gồm: Những quy định chung; tổ chức quản lý đào tạo trực tuyến; xây dựng, rà soát, thẩm định và quyết định đưa học liệu đào tạo trực tuyến vào sử dụng; quyền và trách nhiệm của giảng viên và người học; thanh tra, kiểm tra, chế độ báo cáo và lưu trữ; các hành vi nghiêm cấm, xử lý vi phạm và tổ chức thực hiện.

2. Văn bản này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân liên quan đến tổ chức học phần đào tạo trực tuyến thuộc chương trình đào tạo đại học chính quy, vừa làm vừa học và học phần ngoại ngữ trong chương trình bổ sung cho người học chưa đạt chuẩn đầu vào ngoại ngữ thuộc chương trình đào tạo định hướng chuyên sâu nghề nghiệp quốc tế của Trường. Các nội dung chưa quy định trong văn bản này thì thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường.

##### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đào tạo trực tuyến là hoạt động đào tạo (gồm hoạt động dạy, hướng dẫn, học tập, đánh giá) được tổ chức trên môi trường số thông qua hệ thống đào tạo trực tuyến.

2. Các phương thức tổ chức đào tạo trực tuyến:

a) Đào tạo kết hợp (Blended Learning) là việc kết hợp phương thức học tập điện tử (e-Learning) với phương thức dạy - học truyền thống;

b) Học tập trực tuyến (e-Learning) là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử.

3. Hệ thống đào tạo trực tuyến là hệ thống gồm các phần mềm, hệ thống học liệu và hạ tầng công nghệ thông tin cho phép quản lý và tổ chức đào tạo thông qua môi trường Internet.

4. Học liệu đào tạo trực tuyến là tập hợp các tài liệu và tài nguyên được thiết kế để hỗ trợ quá trình học tập, giảng dạy và nghiên cứu trong môi trường trực tuyến như:

Giáo trình, bài giảng trực tuyến, hình ảnh và biểu đồ, tài liệu điện tử, tài liệu tham khảo, phần mềm và ứng dụng học tập, tài liệu hướng dẫn, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, bài kiểm tra đánh giá. Học liệu đào tạo trực tuyến được Trường biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng phù hợp với từng hình thức đào tạo trực tuyến.

5. Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động đào tạo trực tuyến từ lúc nhập học đến khi người học hoàn thành khóa học trực tuyến; giúp cơ sở đào tạo theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học trực tuyến, kết nối với giảng viên và các người học khác để trao đổi, thảo luận bài học.

6. Học phần đào tạo trực tuyến là học phần nằm trong chương trình đào tạo của Trường được tổ chức giảng dạy, học tập theo hình thức đào tạo trực tuyến. Học phần đào tạo trực tuyến có thể thay thế một phần hoặc toàn bộ học phần được giảng dạy theo các hình thức truyền thống. Học phần đào tạo trực tuyến có khối lượng, nội dung và cấu trúc kiến thức tương đương với học phần thuộc chương trình đào tạo ngành học, cấp học và được công nhận kết quả học tập tương ứng với các hình thức học tập khác.

### **Điều 3. Mục đích của đào tạo trực tuyến**

1. Đáp ứng xu hướng đào tạo hiện đại của thế giới, chủ trương đào tạo trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường.
2. Khai thác khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học nhằm đổi mới phương pháp dạy – học, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo.
3. Tạo lập môi trường học tập linh hoạt; phát huy năng lực tự học tập, tự nghiên cứu của người học.
4. Tăng cường khả năng chuyển đổi phương thức đào tạo linh hoạt, không làm gián đoạn hoạt động đào tạo khi không thể tổ chức đào tạo trực tiếp trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác mà vẫn đảm bảo được chất lượng đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

### **Điều 4. Nội dung và khối lượng đào tạo trực tuyến**

1. Hiệu trưởng quyết định học phần trong các chương trình đào tạo của Trường thực hiện đào tạo trực tuyến trên cơ sở các quy định của Quy chế đào tạo trình độ đại học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các quy chế, quy định hiện hành có liên quan của Trường.
2. Khối lượng đào tạo trực tuyến tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo.
3. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, Trường thực hiện đào tạo trực tuyến theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## Chương II

### TỔ CHỨC QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

#### **Điều 5. Học phần tổ chức đào tạo trực tuyến**

1. Học phần tổ chức đào tạo trực tuyến phải đảm bảo điều kiện về học liệu đào tạo trực tuyến.

2. Phòng Quản lý đào tạo quản lý danh mục các học phần đủ điều kiện đào tạo trực tuyến, làm cơ sở để lập kế hoạch đào tạo trực tuyến.

#### **Điều 6. Phương thức tương tác trong đào tạo trực tuyến**

1. Tùy thuộc vào phương thức đào tạo Blended Learning hoặc e-Learning, Trường sẽ quy định phương thức tương tác phù hợp giữa giảng viên và người học.

2. Một số phương thức tương tác chủ yếu trong đào tạo trực tuyến bao gồm:

a) Dạy và học trực tuyến: Dạy và học trực tuyến được tổ chức trên LMS của Trường hoặc qua các phần mềm Microsoft Teams, TranS, Zoom,... Đây là nơi giảng viên có thể giảng dạy, tổ chức thảo luận và tương tác trực tuyến với người học;

b) Diễn đàn trao đổi: Diễn đàn trao đổi được thiết lập trên LMS, là nơi giảng viên và người học có thể trao đổi, thảo luận trực tuyến và chia sẻ về nội dung học tập;

c) Trao đổi riêng: Trao đổi riêng là phương thức giảng viên và người học sử dụng các công cụ trao đổi (chat, email, texting messenger,...) để tương tác thảo luận và chia sẻ về nội dung học tập.

#### **Điều 7. Lập kế hoạch giảng dạy và học tập**

1. Việc lập kế hoạch giảng dạy và học tập học phần đào tạo trực tuyến trình độ đại học do Phòng Quản lý đào tạo phụ trách.

2. Kế hoạch giảng dạy và học tập học phần tổ chức đào tạo trực tuyến được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường.

3. Thời khóa biểu từng học kỳ phải công khai rõ học phần tổ chức đào tạo trực tuyến.

#### **Điều 8. Tổ chức lớp học phần đào tạo trực tuyến**

1. Việc tổ chức lớp học phần do Phòng Quản lý đào tạo phụ trách.

2. Lớp học phần đào tạo trực tuyến được tổ chức theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường.

3. Sau khi tổ chức lớp học phần, Phòng Quản lý đào tạo chuyển danh sách giảng viên, danh sách lớp học phần và thời khóa biểu sang Trung tâm Công nghệ thông tin để tạo lớp trên hệ thống và cấp tài khoản truy cập hệ thống cho giảng viên và người học.

#### **Điều 9. Tổ chức đăng ký học tập**

1. Việc tổ chức đăng ký học tập đối với học phần đào tạo trực tuyến do Phòng Quản lý đào tạo phụ trách.

2. Quy trình tổ chức đăng ký học tập được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường.

### **Điều 10. Đánh giá kết quả học tập**

#### 1. Đánh giá học phần:

- a) Việc đánh giá kết quả học phần phải được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ;
- b) Điểm đánh giá kết quả học phần được quy định tại đề cương học phần và Quy định về hoạt động khảo thí của Trường;
- c) Việc tính điểm thành phần, điểm học phần được thực hiện theo Quy định về đào tạo trình độ đại học, Quy định về hoạt động khảo thí của Trường;
- d) Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

#### 2. Tổ chức kỳ thi hết học phần:

a) Mỗi học kỳ, Trường tổ chức một kỳ thi trong khoảng thời gian 3 tuần cuối của học kỳ chính, tuần cuối cùng của học kỳ phụ. Đối với các học phần ngôn ngữ, do yêu cầu xếp lớp học phần và các yêu cầu đặc biệt khác, Trường có thể tổ chức thi hết học phần ngay sau khi kết thúc thời khóa biểu học tập của học phần;

b) Thời gian dành cho ôn thi hết học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường;

c) Các quy định về điều kiện dự thi học phần; ra đề thi; hình thức và thời gian thi; công tác coi thi và chấm thi học phần; việc xem xét lại điểm bài thi, đánh giá học phần và lưu trữ bài thi được thực hiện theo Quy định về hoạt động khảo thí của Trường;

d) Học phần đào tạo trực tuyến được tổ chức thi cuối kỳ bằng phương thức trực tuyến. Hình thức thi được quyết định và cụ thể hóa trong đề cương chi tiết học phần;

đ) Trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quyết định.

### **Điều 11. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ**

1. Học phần được dạy – học trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Trường và các hệ thống đào tạo trực tuyến khác được xem xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ.

2. Nguyên tắc và quy trình xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường.

## **Chương III**

### **XÂY DỰNG, RÀ SOÁT, THẨM ĐỊNH VÀ QUYẾT ĐỊNH ĐƯA HỌC LIỆU ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN VÀO SỬ DỤNG**

#### **Điều 12. Xây dựng, rà soát học liệu đào tạo trực tuyến**

1. Hằng kỳ/năm học, Trường sẽ có thông báo chi tiết về việc xây dựng, rà soát học liệu đào tạo trực tuyến, trong đó quy định rõ sản phẩm học liệu đào tạo trực tuyến, yêu cầu về nội dung và kỹ thuật của học liệu đào tạo trực tuyến, cách thức tổ chức học liệu đào tạo trực tuyến, yêu cầu đối với từng loại sản phẩm,... để hướng dẫn các đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

2. Việc xây dựng, rà soát học liệu đào tạo trực tuyến phải đảm bảo các tiêu chí cơ bản sau đây:

a) Về hình thức: Phải tuân thủ hình thức thống nhất chung của Trường, theo quy định về hệ thống nhận diện của Trường;

b) Về nội dung: Phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của chương trình đào tạo, có tính sư phạm, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học;

c) Về kỹ thuật: Phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật (về hình ảnh, âm thanh, hiệu ứng nghe nhìn, thao tác, tương tác) và khả năng vận hành tương thích trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Trường.

3. Sản phẩm học liệu đào tạo trực tuyến:

a) Đối với phương thức e-Learning trên hệ thống LMS, sản phẩm học liệu đào tạo trực tuyến bao gồm:

- Đề cương chi tiết học phần;
- Slide bài giảng;
- Video bài giảng;
- Câu hỏi trắc nghiệm (câu hỏi tương tác) theo từng chương;
- Câu hỏi ôn tập kết thúc chương;
- Câu hỏi đánh giá giữa kỳ;
- Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm kết thúc học phần;
- Bài tập/Thực hành/case study (nếu có) và hướng dẫn làm bài tập/Thực hành/case study (nếu cần);
- Tài liệu học tập (bài giảng text, giáo trình, tài liệu tham khảo,...);
- Công cụ số hỗ trợ học tập (nếu có).

b) Đối với phương thức Blended Learning trên hệ thống LMS hoặc các phần mềm khác, sản phẩm học liệu đào tạo trực tuyến bao gồm:

- Đề cương chi tiết học phần;
- Slide bài giảng;
- Video bài giảng và các sản phẩm khác (khuyến khích).

### **Điều 13. Thẩm định học liệu đào tạo trực tuyến**

1. Thành lập Hội đồng thẩm định học liệu đào tạo trực tuyến:

a) Phòng Quản lý đào tạo trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định học liệu đào tạo trực tuyến;

b) Hội đồng thẩm định học liệu đào tạo trực tuyến bao gồm: Chủ tịch Hội đồng (đại diện Ban Giám hiệu), thư ký (đại diện Phòng Quản lý đào tạo), 02 ủy viên phản biện và các ủy viên; và 01 thư ký hành chính, 01 cán bộ kỹ thuật. Thành viên của Hội đồng thẩm định là các nhà khoa học có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung học liệu đào tạo trực tuyến, có hiểu biết về đào tạo trực tuyến và có trình độ đào tạo từ thạc sĩ trở lên;

c) Hội đồng thẩm định học liệu đào tạo trực tuyến có trách nhiệm thẩm định học

liệu (đối với sách phục vụ đào tạo, Hội đồng thẩm định chỉ kiểm duyệt đảm bảo tài liệu đã được Trường cho phép đưa vào sử dụng); đánh giá mức độ đáp ứng yêu cầu về mặt nội dung, chất lượng của học liệu và tham vấn cho Hiệu trưởng học liệu đào tạo trực tuyến có đạt yêu cầu để đưa vào sử dụng hay không.

2. Hợp Hội đồng thẩm định học liệu đào tạo trực tuyến:

a) Chương trình làm việc của Hội đồng thẩm định:

- Ủy viên thư ký đọc quyết định thành lập Hội đồng;
- Chủ tịch Hội đồng tuyên bố lý do, mục đích và thống nhất các yêu cầu, tiêu chí thẩm định;
- Các phản biện đọc bản nhận xét, đánh giá học liệu đào tạo trực tuyến;
- Hội đồng thảo luận, thống nhất đánh giá;
- Hội đồng tiến hành biểu quyết lấy ý kiến thông qua học liệu đào tạo trực tuyến;
- Chủ tịch Hội đồng kết luận.

b) Hội đồng thẩm định học liệu đào tạo trực tuyến chỉ họp khi có mặt của 2/3 số thành viên (bao gồm chủ tịch, thư ký và tối thiểu 01 ủy viên phản biện). Kết luận của Hội đồng thẩm định được ghi vào biên bản và cần khẳng định rõ một trong các trường hợp sau: Hội đồng thông qua học liệu đào tạo trực tuyến, không cần chỉnh sửa, bổ sung *hoặc* Hội đồng thông qua học liệu đào tạo trực tuyến nhưng yêu cầu phải chỉnh sửa, bổ sung và nêu nội dung cụ thể cần phải chỉnh sửa, bổ sung *hoặc* Hội đồng không thông qua học liệu đào tạo trực tuyến và nêu lý do không thông qua. Kết luận của Hội đồng thẩm định có hiệu lực khi có trên 50% số thành viên trong danh sách của Hội đồng đồng ý.

#### **Điều 14. Quyết định đưa học liệu đào tạo trực tuyến vào sử dụng**

Căn cứ kết quả thông qua học liệu đào tạo trực tuyến của Hội đồng thẩm định, sau khi học liệu đã được hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định (nếu có), Phòng Quản lý đào tạo trình Hiệu trưởng ra quyết định phê duyệt và sử dụng học liệu trong đào tạo trực tuyến.

### **Chương IV**

#### **QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA GIẢNG VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC**

##### **Điều 15. Quyền và trách nhiệm của giảng viên**

1. Được hưởng các quyền lợi chung và phụ cấp do Nhà nước quy định đối với giảng viên, các chế độ theo quy định của Trường. Được hỗ trợ kinh phí xây dựng học liệu đào tạo trực tuyến và tính giờ nghiên cứu khoa học theo quy định của Trường.

2. Được tạo điều kiện thực tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp đặc thù của đào tạo trực tuyến.

3. Được ưu tiên sử dụng thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ công tác đào tạo qua mạng; được hỗ trợ tạo điều kiện áp dụng các phương pháp và công nghệ dạy học tiên

tiến trong điều kiện của Trường và phù hợp với hình thức đào tạo trực tuyến.

4. Được bảo vệ các quyền sở hữu trí tuệ và việc sử dụng hình ảnh cá nhân trong quá trình triển khai đào tạo trực tuyến.

5. Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ trong đào tạo trực tuyến. Thực hiện giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập một cách khách quan và theo đúng các quy chế, quy định của Trường.

6. Tham gia xây dựng đề cương chi tiết học phần, ngân hàng đề thi, sản xuất học liệu phục vụ giảng dạy; nghiên cứu, cải tiến và đưa vào ứng dụng trong thực tiễn những phương thức đào tạo, thi, kiểm tra, đánh giá trong đào tạo trực tuyến có hiệu quả.

7. Tạo môi trường học tập thân thiện và tăng cường sự tương tác, kết nối thông tin giữa giảng viên và người học trong quá trình đào tạo.

8. Giải đáp những thắc mắc của người học trong quá trình giảng dạy và học tập, hỗ trợ người học giải quyết những khó khăn nảy sinh khi thông tin liên lạc gặp sự cố.

9. Tham gia hoạt động lấy ý kiến phản hồi của giảng viên về đào tạo trực tuyến để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến.

10. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trường về tổ chức đào tạo trực tuyến. Trong trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ sẽ phải chịu trách nhiệm xử lý theo quy định hiện hành.

#### **Điều 16. Quyền và trách nhiệm của người học**

1. Được cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết về Internet và e-Learning để đảm bảo năng lực học tập trực tuyến. Được hướng dẫn sử dụng internet an toàn, trách nhiệm và phòng tránh các tác động tiêu cực từ internet trong quá trình học tập trực tuyến.

2. Được cung cấp đầy đủ thông tin về lịch trình, thời khóa biểu học tập và các quy định có liên quan về đào tạo trực tuyến của Trường.

3. Được cung cấp các loại tài khoản, tiếp cận khai thác học liệu đào tạo trực tuyến trên LMS của Trường và được giải đáp thắc mắc qua các kênh trao đổi thông tin mà Trường quy định.

4. Được quyền bổ sung hình đại diện trong hồ sơ cá nhân. Hình ảnh đại diện phải nghiêm túc, có văn hóa, nghiêm cấm sử dụng hình ảnh không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc.

5. Thực hiện lịch trình, thời khóa biểu học tập; nộp học phí theo quy định của Trường.

6. Phải tự bảo vệ các tài khoản được Trường cung cấp, chịu trách nhiệm về các thông tin mà người học đưa lên các hệ thống được Trường cấp quyền truy cập.

7. Đảm bảo các điều kiện kỹ thuật của cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ trong đào tạo trực tuyến. Phải hoàn thành các nhiệm vụ do giảng viên giao trên hệ thống đào tạo trực tuyến theo đúng thời hạn quy định.

8. Chủ động liên lạc với giảng viên và các đơn vị chức năng liên quan trong quá trình học để được hướng dẫn, hỗ trợ.

9. Tham gia hoạt động lấy ý kiến phản hồi của người học về chất lượng và hiệu quả giảng dạy của giảng viên; chương trình đào tạo; công tác quản lý, phục vụ đào tạo; điều kiện hạ tầng cơ sở vật chất, môi trường giáo dục... (nếu có).

10. Thực hiện đúng các quy chế, quy định của Trường về tổ chức đào tạo trực tuyến. Trong trường hợp vi phạm, tùy theo mức độ sẽ phải chịu trách nhiệm xử lý theo quy định hiện hành.

## **Chương V**

### **THANH TRA, KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, LƯU TRỮ**

#### **Điều 17. Thanh tra, kiểm tra**

Giao Phòng Pháp chế và Thanh tra thực hiện thanh tra, kiểm tra các đơn vị, cá nhân liên quan trong việc thực hiện Quy chế này; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập trực tuyến nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo trực tuyến.

#### **Điều 18. Chế độ báo cáo, lưu trữ**

1. Các đơn vị chịu trách nhiệm đầu mối theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị báo cáo cơ quan quản lý cấp trên và Nhà trường tình hình đào tạo trực tuyến trình độ đại học khi được yêu cầu.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai đào tạo trực tuyến, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết cập nhật phát triển công nghệ đào tạo trực tuyến, các đơn vị báo cáo, đề xuất Ban Giám hiệu để kịp thời giải quyết.

3. Các đơn vị chịu trách nhiệm lưu trữ cơ sở dữ liệu liên quan đến tổ chức đào tạo trực tuyến theo quy định hiện hành.

## **Chương VI**

### **CÁC HÀNH VI NGHIÊM CẤM, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 19. Các hành vi nghiêm cấm**

1. Nghiêm cấm lợi dụng đào tạo trực tuyến để thực hiện các hành vi sau đây:

a) Hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, cụ thể:

- Đăng tải, phát tán thông tin trên không gian mạng có nội dung:

+ Tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bao gồm: Tuyên truyền xuyên tạc, phỉ báng chính quyền nhân dân; Chiến tranh tâm lý, kích động

chiến tranh xâm lược, chia rẽ, gây thù hận giữa các dân tộc, tôn giáo và nhân dân các nước; Xúc phạm dân tộc, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, vĩ nhân, lãnh tụ, danh nhân, anh hùng dân tộc;

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung kích động gây bạo loạn, phá rối an ninh, gây rối trật tự công cộng, bao gồm: Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, gây chia rẽ, tiến hành hoạt động vũ trang hoặc dùng bạo lực nhằm chống chính quyền nhân dân; Kêu gọi, vận động, xúi giục, đe dọa, lôi kéo tụ tập đông người gây rối, chống người thi hành công vụ, cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức gây mất ổn định về an ninh, trật tự;

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống, bao gồm: Xúc phạm nghiêm trọng danh dự, uy tín, nhân phẩm của người khác; Thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung xâm phạm trật tự quản lý kinh tế bao gồm: Thông tin bịa đặt, sai sự thật về sản phẩm, hàng hóa, tiền, trái phiếu, tín phiếu, công trái, séc và các loại giấy tờ có giá khác; Thông tin bịa đặt, sai sự thật trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, thanh toán điện tử, kinh doanh tiền tệ, huy động vốn, kinh doanh đa cấp, chứng khoán;

+ Thông tin trên không gian mạng có nội dung bịa đặt, sai sự thật gây hoang mang trong Nhân dân, gây thiệt hại cho hoạt động kinh tế - xã hội, gây khó khăn cho hoạt động của cơ quan nhà nước hoặc người thi hành công vụ, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

- Thực hiện hành vi gián điệp mạng; xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng, bao gồm:

+ Chiếm đoạt, mua bán, thu giữ, cố ý làm lộ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư gây ảnh hưởng đến danh dự, uy tín, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

+ Cố ý xóa, làm hư hỏng, thất lạc, thay đổi thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư được truyền đưa, lưu trữ trên không gian mạng;

+ Cố ý thay đổi, hủy bỏ hoặc làm vô hiệu hóa biện pháp kỹ thuật được xây dựng, áp dụng để bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư;

+ Đưa lên không gian mạng những thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trái quy định của pháp luật;

+ Cố ý nghe, ghi âm, ghi hình trái phép các cuộc đàm thoại;  
 + Hành vi khác cố ý xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư;

b) Chiếm đoạt tài sản; tổ chức đánh bạc, đánh bạc qua mạng Internet; trộm cắp cước viễn thông quốc tế trên nền Internet; vi phạm bản quyền và sở hữu trí tuệ trên không gian mạng;

c) Giả mạo trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân; làm giả, lưu hành, trộm cắp, mua bán, thu thập, trao đổi trái phép thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng của người khác; phát hành, cung cấp, sử dụng trái phép các phương tiện thanh toán;

d) Tuyên truyền, quảng cáo, mua bán hàng hóa, dịch vụ;

đ) Hướng dẫn người khác thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;

e) Hành vi khác sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

2. Sản phẩm học liệu đào tạo trực tuyến thuộc bản quyền của Trường. Nghiêm cấm các đối tượng có hành vi lưu trữ, sao chép, cắt ghép làm thay đổi nội dung bài giảng điện tử, ghi hình và chỉnh sửa bài giảng trực tiếp, phát tán bài giảng có trong hệ thống đào tạo trực tuyến dưới mọi hình thức khi chưa được sự đồng ý của Hiệu trưởng.

3. Tạo đường dẫn trái phép đối với tên miền hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo, cài đặt, phát tán phần mềm độc hại, vi-rút máy tính; xâm nhập trái phép, chiếm quyền điều khiển hệ thống thông tin, tạo lập công cụ tấn công trên mạng.

#### **Điều 20. Xử lý vi phạm**

1. Cá nhân nào có hành vi vi phạm quy định tại Điều 19 Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị Trường xử lý vi phạm hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Các vi phạm, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý theo quy định của Trường và các quy định pháp luật hiện hành.

#### **Điều 21. Tổ chức thực hiện**

1. Khoa, Viện, Bộ môn là đơn vị chủ trì phụ trách về chuyên môn của các học phần đào tạo trực tuyến do mình quản lý, có nhiệm vụ:

a) Xây dựng/rà soát và hoàn thiện học liệu đào tạo trực tuyến theo kế hoạch của Trường; chịu trách nhiệm về nội dung sản phẩm học liệu đào tạo trực tuyến do đơn vị biên soạn;

b) Phân công giảng viên giảng dạy trực tuyến theo kế hoạch của Trường;

c) Phối hợp cùng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục tổ chức lấy ý kiến phản hồi của giảng viên và người học thuộc chương trình đào tạo chính quy theo quy định.

2. Phòng Quản lý đào tạo là đơn vị chủ trì quản lý đào tạo trực tuyến trình độ đại học của Trường, có nhiệm vụ:

a) Đầu mối tổ chức xây dựng, rà soát và thẩm định học liệu đào tạo trực tuyến theo phân công của Trường;

b) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch giảng dạy và học tập, tổ chức đăng ký học tập, xây dựng kế hoạch thi, quản lý và tổ chức đào tạo cho người học theo hình thức đào tạo trực tuyến; đầu mối, phối hợp cùng Khoa, Viện quản lý chuyên ngành thực hiện công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần trên hệ thống đào tạo trực tuyến của Trường và các hệ thống đào tạo trực tuyến khác theo đề nghị của người học căn cứ Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường;

c) Tiếp nhận và xử lý các ý kiến phản hồi của giảng viên và người học thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

d) Phối hợp với Phòng Tổ chức nhân sự và Trung tâm Công nghệ thông tin tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho người dùng trong sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ đào tạo trực tuyến; hướng dẫn người học sử dụng internet an toàn, trách nhiệm và phòng tránh các tác động tiêu cực từ internet trong quá trình học tập trực tuyến;

đ) Phối hợp cùng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục tổ chức lấy ý kiến phản hồi của giảng viên và người học thuộc chương trình đào tạo vừa làm vừa học theo quy định;

e) Thực hiện các hoạt động khác có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của đơn vị.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin có nhiệm vụ:

a) Đầu mối trong việc phối hợp với các đối tác hoặc các đơn vị có liên quan trong việc duy trì, phát triển, đảm bảo an ninh an toàn dữ liệu và cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin (cả phần cứng, phần mềm và các dịch vụ) phục vụ cho đào tạo trực tuyến;

b) Đầu mối trong việc phối hợp với các đối tác hoặc các đơn vị có liên quan thực hiện cấp tài khoản cho đúng đối tượng người dùng để truy cập và sử dụng hệ thống đào tạo trực tuyến; đồng bộ dữ liệu liên quan giữa phần mềm quản lý học tập với các phần mềm khác trong hệ thống đào tạo trực tuyến;

c) Hỗ trợ kỹ thuật cho các Khoa, Viện, Bộ môn trong sản xuất học liệu đào tạo trực tuyến; quản lý và vận hành học liệu trên hệ thống đào tạo trực tuyến;

d) Có giải pháp đánh giá, kiểm soát để thường xuyên cập nhật nâng cao chất lượng của học liệu đào tạo trực tuyến;

đ) Hỗ trợ kỹ thuật và xử lý sự cố cho người dùng trong vận hành đào tạo trực tuyến;

e) Đảm bảo kỹ thuật, dữ liệu và vận hành hệ thống thi trắc nghiệm trên máy tính trong tổ chức thi;

f) Đầu mối trong việc phối hợp với các đối tác hoặc các đơn vị có liên quan thực

hiện sao lưu và lưu trữ: các dữ liệu, các báo cáo hoạt động giảng dạy và học tập trên phần mềm quản lý học tập và dữ liệu thi trắc nghiệm trên máy tính;

g) Xây dựng tài liệu, phối hợp với Phòng Tổ chức nhân sự và Phòng Quản lý đào tạo tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho người dùng trong sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ đào tạo qua mạng; hướng dẫn người học sử dụng internet an toàn, trách nhiệm và phòng tránh các tác động tiêu cực từ internet trong quá trình học tập qua mạng;

h) Đưa ra khỏi hệ thống các nội dung, thông tin trái quy định và không phù hợp với mục đích của hệ thống đào tạo trực tuyến mà không cần thông báo trước cho các thành viên liên quan;

i) Xây dựng và triển khai phương án bảo vệ dữ liệu và thông tin cá nhân, xác thực danh tính, mã hóa dữ liệu và quản lý quyền truy cập hệ thống đào tạo trực tuyến;

k) Thực hiện các hoạt động khác có liên quan theo chức năng và nhiệm vụ của đơn vị.

4. Phòng Công tác sinh viên có nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý vi phạm của người học trong đào tạo trực tuyến theo quy định về Công tác sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

5. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục có nhiệm vụ:

a) Thực hiện công tác khảo thí và đảm bảo chất lượng đối với hình thức đào tạo trực tuyến;

b) Tổ chức lấy ý kiến của giảng viên và người học hằng năm.

6. Phòng Tổ chức nhân sự có nhiệm vụ:

a) Quản lý đội ngũ nhân lực tham gia thực hiện đào tạo trực tuyến;

b) Đầu mối tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn các kiến thức và kỹ năng cần thiết cho giảng viên trong sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ đào tạo trực tuyến;

c) Phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý vi phạm của viên chức trong đào tạo trực tuyến theo quy định của Trường và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

7. Phòng Pháp chế và Thanh tra có nhiệm vụ:

a) Kiểm tra, thanh tra nội bộ các hoạt động liên quan đến đào tạo trực tuyến đảm bảo đúng các quy chế, quy định liên quan tới đào tạo trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan;

b) Tiếp nhận các ý kiến phản hồi của người học;

c) Tham mưu cho Ban Giám hiệu xử lý các vi phạm của các đối tượng liên quan theo quy định tại Quy chế này.

8. Phòng Kế hoạch Tài chính có nhiệm vụ tổ chức quản lý hoạt động thu - chi liên quan đến quá trình thực hiện đào tạo trực tuyến.

9. Thư viện có nhiệm vụ cung cấp cho người học các tài liệu tham khảo, học liệu hỗ trợ dưới dạng tài liệu in ấn hoặc tài liệu điện tử thông qua hệ thống thư viện điện tử phục vụ cho đào tạo trực tuyến.

10. Phòng Quản lý Khoa học và Đối ngoại có nhiệm vụ tính giờ khoa học cho nhóm xây dựng học liệu đào tạo trực tuyến.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung, các đơn vị, cá nhân phản ánh về Phòng Quản lý đào tạo để tổng hợp, báo cáo Hiệu trưởng xem xét, quyết định./



HIỆU TRƯỞNG

PGS,TS Nguyễn Hoàng

